

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-PT

Ngày: 09 – 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Trần Quốc Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 544/2017/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo: Trần Quốc Q, sinh năm 1988, tại Trà Vinh; Nơi ĐKKHKT: ấp C, xã H, huyện T, Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp X, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Trần L, sinh năm 1955 và bà Thạch Thị Sa R, sinh năm 1962; Có vợ là Thạch Thị L1, sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt giam ngày 23/7/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/7/2017, Trần Quốc Q điều khiển xe mô tô biển số 60F9-57XX lưu thông trên đường V (đường tránh B) theo hướng từ thành phố B đi huyện T. Khi đi đến khu vực ấp T1, xã P, thành phố B thì nhìn thấy chị Lê Thị H1, sinh năm 1992, trú tại tổ Y, ấp T2, xã P, thành phố B đang điều khiển xe mô tô biển số 60F1-847.XX lưu thông phía trước cùng chiều, trên người chị H1 có đeo 01 giỏ xách nữ màu đen nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc giỏ xách trên. Thực hiện ý

định, Q điều khiển xe mô tô của mình chạy lên ép sát bên trái xe mô tô của chị H1 rồi dùng tay phải giật lấy chiếc giỏ xách chị H1 đang đeo trên người làm xe và chị H1 té ngã xuống đường. Khi chị H1 té ngã xuống đường, Q nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A520 trong túi áo khoác của chị H1 rơi ra đường nên Q đã điều khiển quay đầu xe mô tô chạy lại chỗ chị H1 lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái rồi tiếp tục đến giật lấy chiếc giỏ xách chị H1 đang cầm trên tay rồi giấu vào áo khoác trước bụng định tẩu thoát thì bị chị H1 truy hô nên các anh Lâm Hoàng C1, sinh năm 1984 và anh Phan Văn H2, sinh năm 1989 (là người dân sống ở khu vực trên) ra bắt giữ Q giao cho Công an xã Phước Tân lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa xử lý.

* Vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A520, số Imei 35402183249514, 01 giỏ xách nữ màu đen bên trong có: 970.000đ, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60F1-847.XX tên Lê Thị H1, 01 giấy phép lái xe tên Lê Thị H1, 01 thẻ bảo hiểm quân đội số 160505128/XMTN6. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả cho chị Lê Thị H1.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60F9-57XX do Q sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh đã xác định chiếc xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1947, trú tại khu U, ấp X1, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà T3 cho con gái là bà Ngô Thị Mộng N mượn xe để sử dụng đi lại (Chị N là bạn Q), không biết Q sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà T3 là chủ sở hữu.

Tại bản Kết luận giám định tài sản số 211/TCKH-HĐĐG ngày 01/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thuộc thành phố B đã kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số Imei 35402183249514, 01 giỏ xách nữ màu đen có giá trị tài sản định giá là 7.191.000đ.

Về dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 544/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt: bị cáo Trần Quốc Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/1/2018, bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm cho rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 23/7/2017, Trần Quốc Q khi đang điều khiển xe mô tô biển số 60F9-57XX trên đường V thuộc khu vực ấp T1, xã P, thành phố B thì phát hiện chị Lê Thị H1 đang điều khiển xe mô tô cùng chiều phía trước, trên người chị H1 có đeo một giỏ xách nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào xe mô tô của chị H1 để giật chiếc giỏ xách, làm chị H1 và xe mô tô ngã xuống đường thấy chị H1 té ngã Q quay xe lại lấy toàn bộ tài sản của chị H1 gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A520; một giỏ xách có 970.000 đồng và giấy tờ cá nhân của chị H1, định bỏ chạy thì bị người dân bắt lại và giao cho công an xử lý. Tại bản định giá tài sản số 21/TCKH-HĐĐG ngày 01/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận chiếc điện thoại Samsung và giỏ xách trị giá 7.191.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.161.000 đồng (7.191.000 + 970.000 đồng tiền mặt)

Với hành vi phạm tội nêu trên bị cáo Trần Quốc Q đã bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã điều khiển xe mô tô là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là rất nguy hiểm, có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bị hại hoặc người tham gia giao thông trên đường, thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe người khác và xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, đúng quy định. Đây là mức án đầu khung quy định của điều luật, không nặng như đơn kháng cáo bị cáo đã nêu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng

không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới so với các tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: bị cáo Trần Quốc Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2017.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương